

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC DANAPHA**

Cv số : 4.40/DAN/2023

V/v: Giải trình việc lợi nhuận sau thuế

Quý 1/2023 chênh lệch từ 10 % trở

lên so với cùng kỳ năm trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 04 năm 2023

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ điểm a, khoản 4, điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC, về việc: “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”, quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ Phần Dược Danapha (DAN) giải trình Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2023 như sau:

1. Về kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2023 (ĐVT:VND):

Khoản mục	Quý 1		Tăng (+), Giảm (-)	Tỷ lệ
	2023	2022		
A	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	122.316.800.388	107.042.764.730	15.274.035.658	14,3%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.319.625.101	521.138.060	798.487.041	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.997.175.287	106.521.626.670	14.475.548.617	13,6%
4. Giá vốn hàng bán	68.029.171.581	48.892.100.883	19.137.070.698	39,1%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.968.003.706	57.629.525.787	(4.661.522.081)	-8,1%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.276.541.897	4.867.895.332	(591.353.435)	-12,1%
7. Chi phí tài chính	3.351.924.527	1.575.925.902	1.775.998.625	112,7%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	1.110.426.292	1.196.252.607	(85.826.315)	-7,2%
8. Chi phí bán hàng	16.567.521.231	35.028.189.440	(18.460.668.209)	-52,7%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.837.278.511	11.806.153.546	2.031.124.965	17,2%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.487.821.334	14.087.152.231	9.400.669.103	66,7%
11. Thu nhập khác	9.627.457	3.135.000	6.492.457	
12. Chi phí khác	45.189.945	65.711	45.124.234	
13. Lợi nhuận khác	(35.562.488)	3.069.289	(38.631.777)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.452.258.846	14.090.221.520	9.362.037.326	66,4%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.871.016.272	2.930.977.637	1.940.038.635	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0	
17. LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.581.242.574	11.159.243.883	7.421.998.691	66,5%

2. Giải trình nguyên nhân tăng giảm chủ yếu như sau:

Năm 2023, Công ty thay đổi chiến lược kinh doanh đối với kênh phân phối OTC, dẫn đến một số chỉ tiêu tài chính quý 1/2023 chênh lệch cao so với quý 1/2022. Ngoài ra,

tỷ trọng trong cơ cấu các ngành hàng giữa quý 1/2023 và quý 1/2022 có sự thay đổi lớn, đặc biệt là doanh số ngành hàng xuất khẩu tăng mạnh dẫn đến lợi nhuận tăng cao. Các chỉ tiêu tài chính ảnh hưởng trọng yếu như sau:

- Doanh thu thuần tăng 14,47 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,6%. Giá vốn hàng bán tăng 19,14 tỷ đồng, tương ứng tăng 39,1%. Dẫn đến giá trị lợi nhuận gộp giảm 4,66 tỷ đồng, tương ứng giảm 8,1%.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính quý 1/2023 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước, tương ứng với 2 tỷ đồng và 1,7 tỷ đồng.

- Chi phí bán hàng giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước 18,46 tỷ đồng, tương ứng là 52,7%.

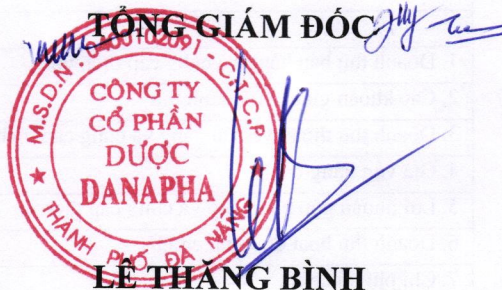
Từ các yếu tố nêu trên dẫn đến Lợi nhuận sau thuế Quý 1/2023 tăng 7,42 tỷ đồng so với Quý 1/2022, tương ứng tăng 66,5%.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Dược Danapha (DAN) báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về sự thay đổi các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính quý 1 năm 2023 của Công ty cổ phần Dược Danapha.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Văn thư
- Như trên

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ THĂNG BÌNH